TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/DS-ST
Ngày 29-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLST-DS ngày 29/5/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* VPBank; địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 629/2021/UQ-VPB ngày 18/3/2021); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1985 và bà Lã Thị Thuỳ T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Đ, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày:

VPBank (sau đây viết tắt là VPBank) và ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T có ký kết các Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2202095174568 ký ngày 09/03/2022: Số tiền vay: 2.250.000.000 đồng. Mục đích vay: Vay mua bất động sản tại thửa đất số 1719; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Thôn 5, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Thời hạn vay: 300 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 10,2%/năm. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn); Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ xấu quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Khoản vay bị quá hạn ngày 10/12/2022.

Tính đến ngày 29/9/2023, ông Đ bà T đã thanh toán được tổng số tiền 193.049.206 đồng; trong đó nợ gốc là 20.568.051 đồng; nợ lãi 170.981.174 đồng; lãi phạt 1.499.981 đồng. Tính đến ngày 29/9/2023 ông Đ, bà T còn nợ số tiền 2.540.756.724 đồng; trong đó nợ gốc 2.229.748.188 đồng; nợ lãi 300.664.781 đồng; lãi phạt 10.843.755 đồng.

- Hợp đồng cho vay số LN2202085171341 ký ngày 08/03/2022: Số tiền vay: 2.370.000.000 đồng. Mục đích vay: Vay mua bất động sản tại thửa đất thửa đất số 1720, tờ bản đồ số 01; địa chỉ: Thôn 5 xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; thời hạn vay: 300 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 10,2%/năm. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn); Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ xấu quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thười gian chậm trả. Khoản vay trên bị quá hạn ngày 15/6/2023.

Tính đến ngày 29/9/2023, ông Đ bà T đã thanh toán được tổng số tiền 284.513.496 đồng; trong đó nợ gốc là 71.100.000 đồng; nợ lãi 213.413.496 đồng. Tính đến ngày 29/9/2023 ông Đ, bà T còn nợ số tiền 2.541.740.705 đồng; trong đó nợ gốc 2.298.900.000 đồng; nợ lãi 238.806.983 đồng; lãi phạt 4.033.722 đồng.

- Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176P6100964 ký ngày 08/06/2022: Hạn mức đề nghị: 10.000.000 đồng. Loại thẻ: MC2 Credit Orange New. Lãi suất: Theo quy định của VPBank. Mục đích: Tiêu dùng. Tính đến ngày 29/9/2023 ông Đ, bà T còn nợ số tiền 3.003.606 đồng; trong đó nợ gốc 1.354.450đồng; nợ lãi 1.649.156 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số hợp đồng LD2216001485 ngày 06/09/2022: Số tiền vay vốn: 290.000.000 đồng. Thời hạn vay:

36 tháng. Lãi suất: Theo quy định của VPBank. Mục đích: Tiêu dùng. Khoản vay quá hạn này 10/12/2022. Tính đến ngày 29/9/2023, ông Đ bà T đã thanh toán được tổng số tiền 54.989.041 đồng; trong đó nợ gốc là 30.455.153 đồng; nợ lãi: 24.533.888 đồng. Tính đến ngày 29/9/2023 ông Đ, bà T còn nợ số tiền 339.231.839 đồng; trong đó nợ gốc 259.544.847 đồng; nợ lãi 75.226.112 đồng; lãi phạt 4.460.880 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số hợp đồng LD2215901787 ngày 08/06/2022: Hạn mức: 290.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất: Theo quy định của VPBank. Mục đích: Tiêu dùng. Khoản vay quá hạn ngày 05/6/2023. Tính đến ngày 29/9/2023, ông Đ bà T đã thanh toán được tổng số tiền 83.373.036 đồng; trong đó nợ gốc là 49.307.781 đồng; nợ lãi: 34.065.255 đồng. Tính đến ngày 29/9/2023 ông Đ, bà T còn nợ số tiền 291.710.738 đồng; trong đó nợ gốc 240.692.219 đồng; nợ lãi 48.373.402 đồng; lãi phạt 2.645.117 đồng.

Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176-P-2708704 ký ngày 07/06/2022: Hạn mức đề nghị: 10.000.000 đồng. Loại thẻ: MC2 Credit Orange New. Lãi suất: Theo quy định của VPBank. Mục đích: Tiêu dùng. Đã tất toán xong.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay gồm:

- Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 1719; tờ bản đồ số: 1; địa chỉ: Thôn 5, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 196715, vào số cấp GCN: CH01094 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/10/2017. Ngày 24/02/2022, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng, chi nhánh huyện Thủy Nguyên, xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thùy Trang. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số công chứng 3613/HĐTC/2022, Quyển số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 03/03/2022 tại Văn phòng công chứng Đất Cảng. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Tài sản 02: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1720, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Thôn 5 xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, Tp Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK196714, vào sổ cấp GCN: CH01093 do Ủy ban dhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/10/2017; Ngày 24/02/2022, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng - chi nhánh huyện Thủy Nguyên xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thu Trang. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số công chứng 3546/HĐTC/2022, Quyển số: 02/TP/CCSCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đất Cảng ngày 03/03/2022. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thuỳ T đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền là 615.924.779 đồng; trong đó nợ gốc là 171.430.985 đồng; nợ lãi là 442.993.813 đồng; tiền phạt 1.499.981.

Do ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thùy Trang vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank nên toàn bộ khoản vay chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá

hạn theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính đến ngày 29/9/2023, dư nợ cụ thể như sau:

Nợ gốc	5.028.385.254 đồng
Nợ lãi phát sinh	664.720.434 đồng
Phạt	21.983.474 đồng
Tổng cộng	5.716.443.612 đồng

VPBank khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết như sau:

- Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thùy Trang phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản chi phí phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 29/9/2023 là 5.716.443.612 đồng; trong đó nợ gốc 5.029.739.704 đồng; nợ lãi là 664.720.434 đồng và lãi phạt 21.983.474 đồng.

- Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thùy Trang thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Trong trường hợp ông Đ, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại 02 tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, gồm: Thửa đất số 1719 và thửa đất số 1720; đều thuộc tờ bản đồ số: 1; tại địa chỉ: Thôn 5, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Trong trường hợp tài sản còn lại không đủ bảo đảm cho nghĩa vụ của khoản vay, thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Trọng Đ và Bà Lã Thị Thủy Trang để thu hồi nợ.

Tại phiên toà, người đại diện của nguyên đơn rút các yêu cầu khởi kiện đối với Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176-P-2708704 ký ngày 07/06/2022 và yêu cầu trong trường hợp tài sản còn lại không đủ bảo đảm cho nghĩa vụ của khoản vay, thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thủy Trang để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký nhân khẩu và nơi thường trú của ông Đ bà T, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn cũng như đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Toà án để làm việc, nhưng ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thuỳ T đều vắng mặt không có lý do và không giao nộp văn bản trình bày quan điểm, ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Toà án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án cơ bản theo đúng trình tự thủ tục

do pháp luật quy định. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 274, 275, 280, 292, 293, 295, 296, 299, 323, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thuỳ T phải trả cho VPBank tổng số tiền theo Hợp đồng cho vay số LN2202095174568 ký ngày 09/03/2022; Hợp đồng cho vay số LN2202085171341 ký ngày 08/03/2022; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176P6100964 ký ngày 08/06/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ số hợp đồng LD2216001485 ngày 06/09/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ số hợp đồng LD2215901787 ngày 08/06/2022 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là: 5.716.443.612 đồng; trong đó nợ gốc 5.029.739.704 đồng; nợ lãi là 664.720.434 đồng và lãi phạt 21.983.474 đồng. Ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thuỳ T phải tiếp tục trả cho VPBank các khoản gốc, lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng đã ký từ ngày 30/9/2023 đến khi ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thuỳ T thanh toán hết khoản nợ cho VPBank nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trong trường hợp ông Đ, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại 02 tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, gồm: Thửa đất số 1719 và thửa đất số 1720; đều thuộc tờ bản đồ số: 1; tại địa chỉ: Thôn 5, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nếu số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thuỳ T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho VPBank, trường hợp sau khi thanh toán hết nợ và các nghĩa vụ khác còn thừa thì trả lại cho ông Đ và bà T. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng tín dụng ký giữa VPBank với ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thuỳ T có mục đích thanh toán tiền mua bất động sản và tiêu dùng nên được xác định là tranh chấp dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật. Bị

đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét tính hợp pháp của các hợp đồng: Hợp đồng cho vay số LN2202095174568 ký ngày 09/03/2022; Hợp đồng cho vay số LN2202085171341 ký ngày 08/03/2022; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176P6100964 ký ngày 08/06/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ số hợp đồng LD2216001485 ngày 06/09/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ số hợp đồng LD2215901787 ngày 08/06/2022; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176-P-2708704 ký ngày 07/06/2022; Hợp đồng thế chấp số công chứng 3613/HĐTC/2022; Hợp đồng thế chấp số công chứng 3546/HĐTC/2022 tại Văn phòng công chứng Đất Cảng ngày 03/03/2022 được ký giữa các chủ thể tham gia có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, đúng quy định của pháp luật; mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên các hợp đồng là hợp pháp theo quy định tại các điều 116, 117, 119 Bộ luật Dân sự. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[4] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc: Quá trình thực hiện các hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay theo thỏa thuận, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn như cam kết. Do đó, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank nên các khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử, bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc 171.430.985 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn nợ lại là 5.029.739.704 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc còn lại cho 5.029.739.704 đồng.

[5] Về yêu cầu thanh toán nợ lãi: Tính đến ngày xét xử 29/9/2023, ông Đ, bà T còn nợ VPBank số tiền nợ lãi 664.720.434 đồng; lãi phạt 21.983.474 đồng. Xét, việc các bên thỏa thuận mức lãi suất vay tại các hợp đồng là phù hợp với quy định trong hợp đồng, phù hợp quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bị đơn phải trả thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền nợ lãi nêu trên.

Ngoài ra, ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T còn tiếp tục phải thanh toán cho VPBank tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay theo quy định của pháp luật kể từ ngày tiếp theo của xét xử sơ thẩm 29/9/2023 cho đến khi ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T thanh toán hết nợ vay cho VPBank.

[6] Về yêu cầu kê biên phát mại các tài sản bảo đảm gồm:

Khi giao dịch các bên thống nhất thoả thuận thế chấp hai thửa đất số 1719 và thửa đất số 1720; đều thuộc tờ bản đồ số: 1; tại địa chỉ: Thôn 5, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Xét các bên thế chấp tài sản hoàn toàn tự nguyện

và được đăng ký đảm bảo đúng quy định. Qua xem xét thẩm định tại chỗ các tài sản về hiện trạng không có thay đổi so với thời điểm thế chấp tài sản. Các tài sản bảo đảm trên đều thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T và đều là tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Đ, bà T tại VPBank. Khi thế chấp tài sản, trong hợp đồng thế chấp các bên có thỏa thuận hai tài sản thế chấp thửa đất số 1719 và thửa đất số 1720 đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VPBank thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm là các quyền sử dụng đất nêu trên. Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho VPBank. Nếu còn thừa thì trả lại cho ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thuỳ T.

[7] Đối với việc nguyên đơn rút các yêu cầu khởi kiện đối với Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176-P-2708704 ký ngày 07/06/2022 và yêu cầu trong trường hợp tài sản còn lại không đủ bảo đảm cho nghĩa vụ của khoản vay, thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thủy Trang để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét việc nguyên đơn rút 2 yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 217; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 274, 275, 280, 292, 293, 295, 296, 299, 323, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện:

1.1 Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176-P-2708704 ký ngày 07/06/2022.

1.2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về trường hợp tài sản còn lại không đủ bảo đảm cho nghĩa vụ của khoản vay, thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thủy Trang để thu hồi nợ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank:

2.1. Buộc ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T phải trả cho VPBank tổng số tiền theo Hợp đồng cho vay số LN2202095174568 ký ngày 09/03/2022; Hợp đồng cho vay số LN2202085171341 ký ngày 08/03/2022; Giấy đề nghị phát hành thể kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176P6100964 ký ngày 08/06/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ số hợp đồng LD2216001485 ngày 06/09/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo số hợp đồng LD2215901787 ngày 08/06/2022; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 176-P-2708704 ký ngày 07/06/2022 tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là: 5.716.443.612 (năm tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm mười hai đồng); trong đó nợ gốc 5.029.739.704 đồng; nợ lãi là 664.720.434 đồng và lãi phạt 21.983.474 đồng.

2.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/9/2023, ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VPBank thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VPBank và quy định của pháp luật.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VPBank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại các tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ cho VPBank:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1719; tờ bản đồ số: 1; tại địa chỉ: Thôn 5, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 196715, Vào số cấp GCN: CH01094 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/10/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị Mỹ Thuỳ. Ngày 24/02/2022, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng, chi nhánh huyện Thủy Nguyên, xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thùy Trang (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1720, tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ: Thôn 5 xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK196714, vào sổ cấp GCN: CH01093 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/10/2017 đứng tên bà Nguyễn Thị Mỹ Thuỳ. Ngày 24/02/2022, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng - chi nhánh huyện Thủy Nguyên xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thu Trang (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho VPBank. Nếu còn thừa thì trả lại cho ông Nguyễn Trọng Đ và bà Lã Thị Thuỳ T.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng Đ, bà Lã Thị Thuỳ T phải nộp 113.716.444 đồng (một trăm mười ba triệu, bẩy trăm mười sáu nghìn bốn trăm bốn mươi bốn) đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại VPBank số tiền tạm ứng án phí 56.616.000 (năm mươi sáu triệu, sáu trăm mười sáu nghìn) đồng tại biên lai thu số 0008622 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Cảnh **Bùi Thuý Mở** **Lương Ngọc Dũng**